TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST - DS	*Bù Gia Mập, ngày **01** tháng **4** năm **2019***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST - DS ngày 01 tháng 02 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: Ông Trần Văn V, sinh năm 1979 - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Điểu D, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thị K, sinh năm 1974
2. Ông Điểu D (Tên gọi khác: Điểu G), sinh năm 1936
3. Bà Thị Ố, sinh năm 1950

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Điểu D, bà Thị K đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền

gốc vay 240.000.000 đồng và số tiền lãi suất trong thời hạn vay, lãi suất nợ quá hạn tính đến ngày 22/3/2019 là tổng số 30.923.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi suất là 270.926.000 đồng.

Thời hạn trả nợ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 22/4/2019, nếu hết thời hạn nêu trên ông Điểu D, bà Thị K không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án và xử lý các tài sản thế chấp của vợ chồng ông Điểu D, bà Thị K và của vợ chồng ông Điểu D, bà Thị Ố theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 53546/2017/HĐTC ngày 19/7/2017 và Hợp đồng tín dụng số 5617 - LAV - 2017 04606 ngày 26/7/2017 cụ thể như sau:

* Diện tích đất 33200,5 m^2 tọa lạc tại thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01269 ĐS ngày 13/6/2008 do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước cấp mang tên hộ ông Điểu D (Điểu G), bà Thị Ố.

Đất có vị trí tứ cận:

+ Phía Đông giáp các thửa đất số 192, số 202 có các số đo: 14,9 mét, 76,5 mét, 6,4 mét.

+ Phía Tây giáp suối Đak Roong có các số đo: 32,8 mét, 14,7 mét, 19,5 mét, 15,7 mét, 20,0 mét, 27,0 mét, 7,9 mét, 17,2 mét, 21,2 mét, 14,1 mét.

+ Phía Nam giáp các thửa đất số 220, số 213 có các số đo: 22,3 mét, 80,7 mét, 14,0 mét, 10,8 mét, 57,3 mét, 20,0 mét, 71,5 mét.

+ Phía Bắc giáp các thửa đất số 166, số 167, số 180 có các số đo: 37,1 mét, 26,4 mét, 36,5 mét, 61,0 m, 21,9 mét, 56,4 mét.

Tài sản gắn liền với đất gồm có: 500 cây điều trồng năm 1990; 200 nọc tiêu trồng năm 2018; 500 cây cao su trồng năm 2014.

* Diện tích đất 1036,1 m^2 tọa lạc tại thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01853/CQ thuộc thửa đất số 188, tờ bản đồ số 05 cấp ngày 24/7/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp mang tên ông Điểu D, bà Thị K.

Đất có vị trí tứ cận:

+ Phía Đông giáp thửa đất số 194 là 43,23 mét.

+ Phía Tây giáp thửa đất 194 là 29,80 mét.

+ Phía Nam giáp thửa đất 194 là 25,91 mét.

+ Phía Bắc giáp thửa đất 166 là 32,91 mét.

Tài sản gắn liền với đất gồm có: 100 nọc tiêu trồng năm 2010; 10 cây điều trồng năm 1986.

2.2. Số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.800.000 đồng, ông Điểu D, bà Thị K phải chịu, được trừ vào số tiền 1.800.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp theo Bản dự tính và thu nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/3/2019 và biên bản thanh toán chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước và Ngân hàng đã nộp đủ tiền.

Ông Điểu D, bà Thị K có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 1.800.000 đồng chi phí nêu trên cho Ngân hàng.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Điểu D, bà Thị K phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.773.075 đồng.

Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.665.671 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019646 ngày 31/01/ 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Kể từ ngày 23/3/2019 tiếp theo khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND H.Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H.Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Trọng Đại